

Thương Tiếc AH Nguyễn Lương Ngôn

NGUYỄN TƯ TÙNG

(Điều văn của AH Nguyễn Tư Tùng đọc ngày 22 tháng 5 năm 1994 khi tiễn đưa AH Nguyễn Lương Ngôn đến nơi an nghỉ ngàn thu)

* * *

Tiểu sử của AH Nguyễn Lương Ngôn

Kính thưa quý cụ,
Kính thưa quý vị,
Thưa các bạn,
Các cháu thân mến,

Chúng tôi xin được trình bày sơ qua về tiểu sử của người quá cố. Anh Nguyễn Lương Ngôn với tôi có ba điểm tương đồng: một là anh em đồng tông, hai là anh em đồng hao, ba là anh em đồng nghiệp, nên chúng tôi được biết khá rõ ràng về sự nghiệp cũng như gia đình anh.

Thưa quý vị,

Anh sinh năm Ất Ty 1905 tại làng Du Lâm, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trong một gia đình nho giáo. Ông thân sinh không may mất sớm. Anh được ông nội nuôi nấng dạy dỗ. Ông nội anh đỗ Cử Nhân làm quan đến chức Tổng Đốc rồi về hưu được hàm Hiệp Biện Đại Học Sĩ. Ông nội anh rất thương yêu người cháu đích tôn nên lo cho anh ăn học đến nơi đến chốn. Năm 1927 anh tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công Chánh và được bổ vào Nam, ty Công Chánh Long Xuyên với cấp bậc Tham Tá công chánh. Năm năm sau anh được biệt phái sang phục vụ nha hỏa xa Đông Dương, phụ trách xây đắp con đường hỏa xa xuyên Việt Hà Nội - Saigon, đoạn cuối cùng Tuy Hòa - Diên Trì - Quy Nhơn.

Tháng 3 năm 1936, đường hỏa xa xuyên Việt hoàn tất, nha thanh tra công chánh Đông Dương thấy anh đã thành tạo việc xây đắp đường lộ, liền bổ anh ra Bắc phụ trách nghiên cứu rồi xây đắp đường quốc lộ 4 tức đường biên giới nối các tỉnh Móng Cái - Lạng Sơn - Cao Bằng - Hà Giang - Tuyên Quang ... Anh phụ trách đoạn đầu

Móng Cái - Tiên Yên. Đây là con đường rừng núi rất hiểm trở. Nhất là vào thời đó dụng cụ, cơ giới rất hiếm, đào đất đắp đất đều làm thủ công. Ba năm sau đoạn đường Móng Cái - Tiên Yên hoàn tất anh được vinh thăng Trưởng ty công chánh Cao Bằng rồi Trưởng ty công chánh Bắc Giang, rồi Trưởng ty công chánh Hòa Bình, rồi Trưởng ty công chánh Phú Thọ. Dưới thời Pháp thuộc, người Việt mình làm trưởng ty công chánh rất hiếm, phải là người có khả năng, làm việc tháo vát và cần mẫn. Thế rồi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, anh và gia đình chạy về vùng Hà Đông, mãi đến năm 1950, anh mới trở về Hà nội và được bổ nhiệm Trưởng ty công chánh Hải Phòng. Năm 1954, anh di cư vào Nam được bổ nhiệm Trưởng ty công chánh Sóc Trăng, rồi Trưởng ty Công chánh Long An. Năm 1964, anh được về hưu. Tổng nha điện lực thấy anh làm được việc và sức khỏe còn tốt nên mời anh ra làm hợp đồng với chức vụ trưởng ban Tân Công Tác mãi tới năm 1972 anh mới nghỉ hẳn. Nói tóm lại, suốt 45 năm, anh hoạt động rất tích cực trong ngành công chánh từ ái Nam Quan đến mũi Cà Mau, chỗ nào anh đặt chân đến đều có dấu vết bàn tay của anh. Anh đã để lại biết bao nhiêu công trình suốt từ Bắc vào Nam và anh đã theo sát được quan niệm của cụ Doanh Điền Sứ Nguyễn Công Trứ về chí làm trai:

*Đã sinh ra ở trên trời đất
Phải có danh gì với núi sông*

Thưa quý vị,

Trong gia đình anh là người con có hiếu, và là người cha gương mẫu. Anh được 3 trai và 4 gái. Ba trai đều là Bác Sĩ: trưởng nam ở Paris, hai thứ nam ở Oklahoma và Dallas. Bốn gái đều có chồng, con, cháu, bốn người rể trước năm 1975 đều là sĩ quan QLVNCH, 3 người cấp Tá, một người cấp Úy. Hiện ba người ở San Jose, một người ở quận Cam. Ngoài ra anh còn gây dựng cho 7 người con trai, con bà chị ruột anh. Các cháu nay đều có công ăn việc làm vững chắc, con cháu đông đảo và còn ở Việt Nam. Vừa rồi, được tin anh mất, các cháu đã gửi fax sang khóc người cậu ruột đã suốt đời tận tụy với các cháu.

Nói tóm lại, anh đã tròn nhiệm vụ đối với tổ quốc và gia đình, rồi anh bình thản ra đi ở cái tuổi 90 không chút bận tâm, buồn phiền. Có lẽ giờ đây anh đang vui non nước Tuyên Đài, nhưng ở trần thế này, các con anh, các cháu anh, các chất anh, họ hàng Văn Lâm Nguyễn Tộc của anh, bạn bè Ái Hữu Công Chánh của anh, những thân thuộc của anh đều ngậm ngùi đau xót trước sự mất mát to lớn này trước sự tử biệt sinh ly.

"Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ!" (1)

Anh Ngôn đã vĩnh viễn ra đi!
 Để thương để nhớ cho thân thuộc
 Hội họp nhau đây khóc biệt ly.
 Anh Ngôn ơi!
 Về đây vui với trăng ngàn
 Phiêu diêu hồn nhập mộng vàng đó anh.
 Trăm năm bóng lũng qua màn (2)
 Buồn ơi! khi được tin anh qua đời...
 Nay mai tắt lửa mặt trời (3)
 Chuyện linh hồn với luân hồi có không?
 Thái hư chừng sắp chuyển vòng
 Đại dương tràn ngập núi đồng mang đi
 Chúng ta còn để làm gì?
 Tắm thân cát bụi trở về hư vô! (4)
 Ô hô, ô hô, ô hô!

San Jose California ngày 22 tháng 6 năm 1994
 Nhâm ngày 12 tháng 4 Năm Giáp Tuất
NGUYỄN TU TÙNG

GHI CHÚ:

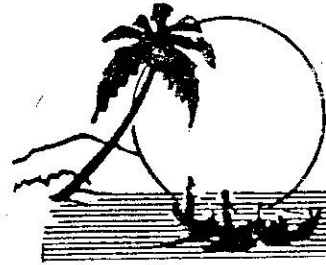
- (1) Câu thơ của Bạch Cư Dị trong bài trường hận ca: cái buồn này dài mãi không bao giờ hết.
 (2) Cuộc đời trăm năm quá ngắn.
 (3) Các nhà thiên văn thế giới cho biết thiên liệu mặt trời đã gần cạn (chỉ còn không đầy 1 triệu năm nữa), khi đó vũ trụ sẽ tối tăm mù mịt và không còn sự sống trên trái đất.
 (4) Mượn ý trong bài điệu văn 4 chữ nhất của cụ trạng Mạc Đình Chi.

Nhắn Tin

- ☐ Bài vở nếu đánh máy sẵn khoảng 4, 5 trang trở xuống, sẽ tiện cho nhà in, khỏi xếp sai chữ và đỡ tốn kém.
- ☐ Nếu đã gửi chi phiếu yểm trợ LTAHCC mà chưa thấy tên, xin xem tiếp ở LT kế.
- ☐ Danh sách AHCC dày 22 trang đánh máy sẽ được in vào Lá Thư AHCC số 65 phát hành tháng 1 năm 1995.
- ☐ Bài vở nếu có đính kèm các hình vẽ (như thân thể người ta trong bài châm cứu) không thể in được. Nên tránh các hình vẽ khó in.
- ☐ Bài vở, thư tín, chi phiếu gửi đến sau ngày 30 tháng 6 năm 1994 đều hoãn lại và để vào Bản Tin hay LT kế tiếp.
- ☐ Tài liệu của AH Hoàng Đạo Lương, Ban Phụ Trách không nhận được tài liệu của AH Hoàng Đạo Lương, AH nào cần, xin liên lạc thẳng với AH Hoàng Đạo Lương.

Giai Thoại Lý Thú

HOÀNG ĐẠO LƯƠNG



Xưa tôi được một vị cụ nho kể cho nghe giai thoại như sau.

Trong tập Đường Thi có một bài thơ:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
 Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
 Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
 Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền

Bài thơ ấy trong đời Thịnh Đường được truyền đến ngày nay, hẳn phải là một bài thơ rất hay. Vậy mà bài thơ bốn câu lại có bốn điều vô lý.

Câu đầu: Trăng lặn qua kêu sương đầy trời. Mặt trăng lặn vào lúc nào mà có tiếng qua kêu? Ban ngày mới có qua bay, đêm làm gì có qua? Nếu trăng lặn ban ngày thì có ai thấy? Một điều vô lý.

Câu hai: Gió sông, đèn thuyền đánh cá, đối sầu ngủ. Cảnh có gì đáng buồn đâu mà đến nỗi đối sầu ngủ? Hai điều vô lý.

Câu ba: Chùa Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô. Không có gì đáng nói.

Câu cuối: Nửa đêm tiếng chuông vang đến thuyền khách. Chú tiểu trong chùa thường thỉnh chuông sáng và tối, và những khi làm lễ. Nửa đêm mà thỉnh chuông là sự rất lạ. Ba điều vô lý.

Lấy câu cuối so với câu đầu, nửa đêm mà có tiếng qua kêu, cũng là sự rất lạ. Bốn điều vô lý.

Chẳng lẽ một bài thơ bất nủ từ đời Đường còn truyền đến nay, có bốn câu mà lại có đến bốn điều vô lý như thế.

Một nhà văn bên Tàu thắc mắc về bài thơ ấy, đã đến Cô Tô vào chùa Hàn Sơn để tìm hiểu. Sự cụ dẫn ra xem